

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Nhiệt
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 16 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Nhiệt Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 05/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Nhiệt, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Nhiệt, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Nhiệt, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48/50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết

trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Nhiệt (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Nhiệt, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHSPKT TP.HCM;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Dương Mộng Hà



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT NHIỆT**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/4/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,33	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,40	4	80,00
Tiêu chí 4.1	5				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	5	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình		Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,14		48			96,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT NHIỆT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/4/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Nhiệt Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Nhiệt được xây dựng bám sát Tâm nhìn, phù hợp với Sứ mạng của Trường và tuân thủ quy định của Luật Giáo dục đại học. Chương trình xác định 8 chuẩn đầu ra (ELO) về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, đảm bảo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động ngành Kỹ thuật Nhiệt cũng như yêu cầu của các bên liên quan. Nội dung chương trình được rà soát vào các năm 2019 và 2022, và được công bố công khai đến các bên liên quan.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo cung cấp đầy đủ các nội dung theo quy định và được cập nhật thường xuyên để phản ánh những xu hướng mới trong lĩnh vực đào tạo. Đề cương chi tiết của các học phần cung cấp đầy đủ thông tin liên quan, được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và cập nhật theo kế hoạch của Trường. Các tài liệu này được công bố công khai dưới nhiều hình thức khác nhau, giúp các bên liên quan, bao gồm cơ quan quản lý, nhà tuyển dụng, giảng viên, người học, cựu người học và những đối tượng quan tâm khác, dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Các học phần trong chương trình đào tạo được xây dựng với phương pháp giảng dạy, học tập và kiểm tra đánh giá phù hợp, đảm bảo hỗ trợ lẫn nhau để đạt chuẩn đầu ra. Nội dung các học phần được thiết kế nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra, được sắp xếp theo trình tự hợp lý, đảm bảo tính logic về mặt thời gian và kiến thức; được định kỳ rà soát để đảm bảo chất lượng. Chương trình dạy học được đánh giá định kỳ, đặc biệt là giữa chu kỳ đào tạo, để kịp thời cập nhật nội dung. Việc cập nhật có tham khảo chương trình đào tạo của một số trường đại học trong nước và nước ngoài.

4. Triết lý giáo dục của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh: 'Nhân bản - Sáng tạo - Hội nhập' được khẳng định trong Quyết định số 1420/QĐ-ĐHSPKT, được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan. Triết lý này được cụ thể hóa trong mục tiêu của chương trình đào tạo và thể hiện qua nội dung của các đề cương chi tiết học phần. Các hoạt động dạy học được thiết kế đa dạng nhằm đảm bảo phù hợp với các chuẩn đầu ra. Khoa Cơ khí Động lực và đội ngũ giảng viên hướng dẫn người học tham gia nhiều hoạt động học tập phong phú. Các phương pháp dạy và học trong chương trình đào tạo nhận được phản hồi tích cực từ giảng viên và người học. Các đề cương chi tiết đều nhấn mạnh hoạt động tự nghiên cứu và tự học, với nội dung được thiết kế hợp lý theo phân bổ giờ lý thuyết, thực hành, thảo luận và các hoạt động khác. Giảng viên áp dụng các phương pháp

dạy học tích cực theo hướng ứng dụng thực tế, giúp người học chủ động trong học tập. Đồng thời, việc này góp phần tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu và nâng cao năng lực học tập suốt đời của người học.

5. Việc đánh giá kết quả học tập của người học ngành Kỹ thuật Nhiệt tuân theo quy trình quy định trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ. Đồng thời, quá trình đánh giá cũng được thực hiện theo Quy định về tổ chức đánh giá các học phần của Trường. Khoa xác định nội dung, phương pháp và tiêu chí đánh giá dựa trên mục tiêu đào tạo và mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của người học. Hoạt động kiểm tra, đánh giá được thiết kế nhằm đo lường mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của từng học phần. Các quy định về đánh giá kết quả học tập bao gồm thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí đánh giá và cơ chế phản hồi trong quá trình đánh giá. Những thông tin này được trình bày trong đề cương chi tiết các học phần và công khai trên trang web của Trường và Khoa. Người học được phổ biến đầy đủ các quy định về kiểm tra và đánh giá kết quả học tập. Khoa áp dụng nhiều phương pháp khác nhau để đánh giá kết quả học tập của người học. Theo kết quả khảo sát, 100% người học hài lòng với thời gian phản hồi kết quả học tập. Trường cũng quy định rõ và công bố đến người học các quy định về khiếu nại kết quả học tập trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ. Người học có quyền khiếu nại kết quả học tập và được giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

6. Trường/Khoa có Kế hoạch chiến lược tổng thể bao gồm kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên; có quy hoạch, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự rõ ràng, đúng quy định. Đội ngũ giảng viên ngành Kỹ thuật Nhiệt có sự ổn định và phát triển, đáp ứng nhu cầu nhân lực, bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên/người học của chương trình đào tạo đáp ứng theo quy định hiện hành. Giảng viên hài lòng với chính sách quy đổi khối lượng công việc, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, chính sách thi đua, khen thưởng và việc triển khai quản trị theo kết quả công việc. Trường/Khoa có chính sách khuyến khích, có kế hoạch triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học hằng năm; có theo dõi, thống kê tổng hợp và upload kết quả hoạt động khoa học lên hệ thống Dashboard; giảng viên Khoa tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học vượt định mức theo quy định, có nhiều sản phẩm khoa học công nghệ.

7. Trường có kế hoạch chiến lược, phát triển và chính sách thu hút đội ngũ nhân viên hỗ trợ; có văn bản quy định tiêu chí tuyển dụng, điều chuyển, bổ nhiệm nhân viên đối với từng vị trí việc làm. Các văn bản trên được công khai rộng rãi trên website của Trường và trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Trường đề xuất các tiêu chí tuyển dụng cụ thể để đảm bảo nhân viên được tuyển dụng đáp ứng đáp ứng yêu cầu công việc theo vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên hiện có, về cơ bản, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường có khảo sát nhu cầu, có kế hoạch và đã triển khai thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên hằng năm. Trường ban hành các văn bản và triển khai thực hiện việc quản trị theo kết quả công việc; việc đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên được thực hiện đầy đủ theo các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai. Kết quả khảo sát cho thấy nhân viên hài lòng với các quy định, quy trình quản trị và các chính sách thi đua, khen thưởng của Trường.

8. Chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển sinh của Trường được xây dựng và cải tiến hằng năm theo đúng quy định hiện hành; được công bố rộng rãi và quảng bá qua nhiều hình thức khác nhau. Các đơn vị chức năng và khoa chuyên môn thực hiện theo dõi giám sát tiến độ học tập, rèn luyện và kết quả học tập của người học nhằm đưa ra các cảnh báo học vụ và tư vấn hỗ trợ kịp thời. Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đào tạo giúp tập hợp, xếp loại kết quả học tập, điểm tích lũy và đánh giá rèn luyện từng học kỳ, hỗ trợ người học theo dõi và điều chỉnh kế hoạch học tập. Trường tổ chức các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa và thi đua để nâng cao kỹ năng và phát triển toàn diện cho người học; thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp để tổ chức hội thảo hướng nghiệp, hỗ trợ tìm nơi thực tập. Môi trường học tập của Trường được duy trì theo hướng hiện đại, thân thiện, với cảnh quan sư phạm xanh, sạch, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với đầy đủ trang thiết bị phù hợp và đảm bảo theo quy định để hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện ứng dụng phần mềm quản lý Libol, hỗ trợ hiệu quả trong công tác tra cứu, mượn/trả tài liệu và quản lý kho sách. Hệ thống công nghệ thông tin đã hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; đã phát triển cổng thông tin thư viện điện tử, liên kết với hơn 81 thư viện của các trường đại học trong khu vực và cả nước. Hệ thống phòng thực hành, phòng thí nghiệm được đầu tư trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu. Trường chú trọng xây dựng môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an ninh, trật tự và không gian sinh hoạt công cộng rộng rãi, thoáng mát. Các công trình kiến trúc mới của trường được thiết kế thân thiện, đáp ứng nhu cầu đặc thù của người khuyết tật, với hệ thống lối đi riêng và thang máy tại các tòa nhà, tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển và tiếp cận các dịch vụ học tập.

10. Trường xây dựng hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan trong kế hoạch Đảm bảo chất lượng. Tổ rà soát phân tích ý kiến phản hồi để đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình dạy học, từ đó thực hiện cập nhật và điều chỉnh trong các phiên bản tiếp theo. Trường đã ban hành các quy trình ISO về phát triển chương trình đào tạo mới hoặc hiệu chỉnh chương trình hiện có. Đồng thời, Trường liên tục cải tiến quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học, đảm bảo tính tích hợp và liên thông từ bậc đại học lên cao học. Giảng viên ngành Kỹ thuật Nhiệt tích cực thực hiện nghiên cứu khoa học. Nhiều kết quả từ các đề tài và bài báo đã được áp dụng vào nội dung học phần, làm chuyên đề giảng dạy và hỗ trợ người học trong quá trình thực hiện đề án tốt nghiệp. Trường thường xuyên đánh giá và cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ như thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các tiện ích khác. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được rà soát và cải tiến. Đội ngũ cán bộ đảm bảo chất lượng được đào tạo bài bản và làm việc chuyên nghiệp. Các quy định, mẫu phiếu khảo sát và quy trình thực hiện khảo sát ý kiến được rà soát và điều chỉnh hằng năm.

11. Trường và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỉ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan; có 100% người học tốt nghiệp hoàn thành khóa học nhận bằng thạc sĩ so với

người học có mặt năm cuối; thời gian tốt nghiệp trung bình là 2,24 năm. Tỷ lệ người học có thăng tiến và cải thiện công việc và làm đúng chuyên môn đào tạo cao. Người học tham gia nghiên cứu khoa học, đăng 24 bài báo đứng tên cùng giảng viên và tham luận trên các tạp chí, tham gia hội nghị khoa học trong và ngoài nước. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Nhiệt ngày một tốt hơn.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Cơ khí động lực cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Tăng cường khảo sát ý kiến của các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt tổ chức hội thảo với nhà tuyển dụng và cựu người học, thực hiện rà soát, đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để đảm bảo tính phù hợp với yêu cầu thực tiễn và nhu cầu thị trường lao động.

2. Lập kế hoạch và định kỳ khảo sát ý kiến các bên liên quan nhằm hoàn thiện Bản mô tả chương trình đào tạo. Đồng thời, thực hiện đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự trên thế giới để cập nhật và cải tiến nội dung. Trường cần tổ chức thu thập ý kiến phản hồi về đề cương chi tiết học phần từ các bên liên quan, thực hiện rà soát và cập nhật định kỳ hằng năm. Ngoài ra, cũng cần lập kế hoạch cập nhật và triển khai biên soạn tài liệu tham khảo, giáo trình cho các môn học trong chương trình đào tạo. Đề nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, cần đa dạng hóa các kênh giới thiệu Bản mô tả chương trình đào tạo và triển khai đánh giá mức độ tiếp cận của người học và các bên liên quan.

3. Xây dựng chương trình dạy học thành văn bản độc lập, đồng thời khảo sát và đánh giá mức độ phù hợp của chương trình dạy học, các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá với yêu cầu của chuẩn đầu ra. Ngoài ra, cần rà soát mức độ tương quan giữa nội dung học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để đảm bảo tính nhất quán. Bên cạnh đó, Trường cũng cần tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ cao, chú trọng đối sánh chương trình đào tạo với các trường quốc tế có cùng định hướng nghiên cứu và ứng dụng. Đặc biệt, tiến hành đối sánh chuyên sâu về phương pháp giảng dạy và đánh giá học phần. Đồng thời, xây dựng kế hoạch đầu tư phòng thí nghiệm hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

4. Mở rộng hoạt động truyền thông đa dạng về Triết lý giáo dục đến các bên liên quan, đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác tiềm năng. Định kỳ rà soát và đánh giá mức độ tương thích của phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, làm cơ sở để cải tiến phương pháp giảng dạy hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Trường cũng cần đẩy mạnh tổ chức các hội thảo và tọa đàm về đổi mới phương pháp giảng dạy. Đồng thời, chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia các hội thảo học thuật

và chuyên ngành có sự góp mặt của doanh nghiệp và chuyên gia trong lĩnh vực Kỹ thuật Nhiệt.

5. Định kỳ khảo sát và đánh giá ý kiến phản hồi của các bên liên quan nhằm hoàn thiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học. Đồng thời, xem xét mức độ hiểu biết của người học về cơ chế phản hồi và các quy định liên quan đến đánh giá kết quả học tập. Việc khảo sát cũng nhằm đánh giá mức độ cải thiện trong học tập để điều chỉnh, hoàn thiện các quy định và quy trình về phản hồi, phúc khảo, khiếu nại kết quả học tập. Trường cần thiết lập kênh thông tin hiệu quả để phổ biến các quy định và quy trình đến người học. Ngoài ra, cần xây dựng thang đánh giá năng lực phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy trong việc đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra. Trường cũng cần tổ chức khảo sát và đánh giá cách thức triển khai các loại hình kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả kiểm tra kết quả học tập.

6. Khoa cần rà soát, đánh giá Kế hoạch chiến lược phát triển của Khoa để xây dựng Kế hoạch chiến lược phù hợp với Kế hoạch chiến lược của Trường; cần bổ sung các chỉ tiêu phát triển đội ngũ giảng viên cho từng ngành đào tạo; cần có nhiều giải pháp hiệu quả hơn trong việc thu hút đội ngũ giảng viên/nghiên cứu viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành. Trường cần có quy định cụ thể về năng lực cần thiết của giảng viên; cần có báo cáo đánh giá tính hiệu quả của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên; cần tổng kết, đánh giá việc thực hiện quản trị công việc theo kết quả để có cơ sở cải tiến những hoạt động này. Khoa nên tìm hiểu số liệu tin cậy, thực hiện đối sánh kết quả hoạt động khoa học công nghệ của giảng viên ngành Kỹ thuật Nhiệt với các chương trình đào tạo tương ứng ngoài trường nhằm liên tục cải tiến, nâng cao số lượng và chất lượng sản phẩm khoa học công nghệ của ngành và Khoa.

7. Trường cần dự kiến quy mô đào tạo cho từng năm để có thêm cơ sở quy hoạch đội ngũ nhân viên; cần quy định thời gian thực hiện cho mỗi bước của quy trình tuyển dụng cán bộ viên chức. Các tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ cần được cụ thể hoá và lượng hoá thành các mức điểm với các trọng số khác nhau; cần đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng để nâng cao hiệu quả và đáp ứng nhu cầu từng vị trí việc làm của nhân viên. Trường nên thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện quản trị công việc theo kết quả dựa trên tiêu chí và quy trình đã thực hiện trong những năm qua để có kế hoạch cải tiến cho năm/giai đoạn tiếp theo.

8. Trường cần tăng cường thu thập ý kiến từ các bên liên quan, đặc biệt là cựu người học và nhà tuyển dụng để rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh sát với thực tế; cần xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả các tiêu chí và phương thức tuyển sinh nhằm nâng cao chất lượng đầu vào và tối ưu hóa quy trình tuyển chọn. Trường nên quy định rõ ràng trách nhiệm giữa các phòng ban, khoa chuyên môn và đội ngũ tư vấn viên trong việc giám sát tiến độ học tập, rèn luyện của người học; nên thực hiện báo cáo phân tích chuyên sâu về tác động của cố vấn học tập và các đơn vị hỗ trợ để có điều chỉnh phù hợp, nâng cao hiệu quả giám sát học tập; nên tổ chức đa dạng hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường, kết hợp hội thảo tâm lý, hỗ trợ trực tuyến từ chuyên gia để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học. Khảo sát mức độ hài lòng của người học và cựu người học về chất lượng phục vụ nên được phân

tích theo ngành đào tạo để giúp Trường/Khoa xác định rõ các điểm mạnh và hạn chế cần khắc phục đối với từng ngành.

9. Trường và Khoa cần xây dựng lộ trình cụ thể để bổ sung thêm giáo trình và tài liệu tham khảo liên quan đến chương trình đào tạo, đồng thời đẩy mạnh khai thác nguồn học liệu mở và số hóa tài liệu nội sinh. Trường nên tiếp tục đầu tư thêm các trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu chuyên sâu; cần tiến hành khảo sát các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin để có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin; cần xác định đầy đủ nhu cầu đặc thù của người khuyết tật để có lộ trình điều chỉnh và nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo mọi người học đều có điều kiện tiếp cận dịch vụ đào tạo và các tiện ích hỗ trợ một cách thuận lợi nhất.

10. Định kỳ khảo sát và đánh giá hiệu quả của hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực, đồng thời tiếp nhận phản hồi từ các bên liên quan để cải thiện quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Bên cạnh đó, Trường/Khoa cần định kỳ lập kế hoạch và tổ chức các khóa tập huấn về thiết kế chương trình, cũng như các hội thảo liên quan đến đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá, phù hợp với người học bậc cao học; rà soát và cập nhật chính sách, quy định nhằm khuyến khích giảng viên đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả vào hoạt động giảng dạy và học tập. Trường cũng cần định kỳ đánh giá và tổng kết việc cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích; hoàn thiện các mẫu khảo sát để đảm bảo bao quát đầy đủ nội dung về dịch vụ hỗ trợ; trang bị phần mềm xử lý và phân tích kết quả khảo sát tổng thể, giúp quá trình xử lý nhanh hơn, chính xác hơn và tăng độ tin cậy của dữ liệu.

11. Trường, Khoa cần có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo giảm tỉ lệ người học thôi học, rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có người học tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Cần chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong người học về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên báo khoa học; cần trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ. Cần đối sánh với các chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11; cần khai thác nguồn dữ liệu khảo sát sự hài lòng các bên liên quan một cách hiệu quả hơn để phục vụ cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Nhiệt.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Nhiệt, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.